

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG K-T
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng 4 năm 2025
của Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Ngày sinh	Khóa học	Ngành học
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên					
1	Lê Thị Hương	23001179	14.05.2003	QH.2023.T	Khí tượng và Khí hậu học
2	Nguyễn Thị Phương Anh	21001265	13.12.2003	QH.2021.T	Khoa học Môi trường
3	Đỗ Minh Phương	24000879	14.10.2006	QH.2024.T	Công nghệ Sinh học
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn					
4	Nguyễn Thành Đạt	23031646	17.12.2005	QH.2023.X	Tâm lý học
5	Trần Thị Hoài Linh	24031083	03.09.2006	QH.2024.X	Nhân học
6	Lê Thị Ngọc Huyền	23031535	02.09.2005	QH.2023.X	Quốc tế học
7	Phạm Thị Hải Dương	24031440	08.12.2006	QH.2024.X	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
8	Lo Thị Kim Ngoan	24032214	22.12.2006	QH.2024.X	Tôn giáo học
Trường Đại học Ngoại ngữ					
9	Hùng Thị Phương Tiệp	22040576	24.09.2004	QH.2022.F1	Ngôn ngữ Anh
10	Vũ Hồng Nhung	22041609	08.06.2004	QH.2022.F1	Ngôn ngữ Hàn Quốc
11	Lữ Thị Thảo	23041782	12.04.2005	QH.2023.F1	Ngôn ngữ Hàn Quốc
Trường Đại học Công nghệ					
12	Trịnh Thị Thanh Bình	24022951	02.11.2005	QH.2024.I	Thiết kế công nghiệp và Đồ họa
13	Lô Thị Diệu Sơn	24022201	05.11.2006	QH.2024.I	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa
14	Hà Thị Kim Oanh	23020634	20.01.2025	QH.2023.I	Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu

TT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Ngày sinh	Khóa học	Ngành học
Trường Đại học Giáo dục					
15	Nguyễn Thu Hiền	24011216	04.11.2006	QH.2024.S	Giáo dục Mầm non
16	Nguyễn Hồng Hà	22010734	25.09.2004	QH.2022.S	Quản trị chất lượng Giáo dục
Trường Đại học Luật					
17	Nguyễn Tuyết Ngân	22061242	31.05.2003	QH.2022.L	Luật
18	Phạm Lê Cao Kỳ	23061561	12.01.2005	QH.2023.L	Luật
Trường Đại học Y Dược					
19	Vũ Huy Hoàng	23100073	25.06.2005	QH.2023.Y	Y khoa
20	Trần Thị Mai Liên	23100473	08.06.2005	QH.2023.Y	Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Danh sách trên có 20 sinh viên./.